

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Stt	Nội dung
01	Thư mời
02	Mẫu đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự
03	Tờ trình 01 Ban kiểm tra tư cách cổ đông
04	Tờ trình 02 Danh sách ĐCT, Thư ký
05	Tờ trình 03 Quy chế làm việc và chương trình Đại hội
06	Tờ trình 04 Báo cáo của HĐQT năm 2017
07	Tờ trình 05 Báo cáo của BKS năm 2017
08	Tờ trình 06 Thông qua BCTC kiểm toán năm 2017
09	Tờ trình 07 Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm Toán 2018
10	Tờ trình 08 Thông qua việc phân phối lợi nhuận 2017
11	Tờ trình 09 Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018
12	Tờ trình 10 Báo cáo điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ
13	Tờ trình 11 Ban hành Điều lệ và Quy chế quản trị công ty sửa đổi bổ sung, bao gồm: + Dự thảo Điều lệ sửa đổi bổ sung + Dự thảo Quy chế quản trị sửa đổi bổ sung
14	Tờ trình 12 Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
15	Tờ trình 13 Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm: + Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT + Mẫu đơn đề cử, ứng cử + Mẫu Sơ yếu lý lịch
16	Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

KP 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương
Mã số doanh nghiệp: 3700393217 do Sở Kế Hoạch
Đầu Tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày
06/07/2007, thay đổi lần 12 ngày 25/05/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**THƯ MỜI THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018****Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Mirae kính mời quý Cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, được tổ chức như sau:

1. Thời gian tổ chức: **từ 8h30, ngày 27 tháng 04 năm 2018**
2. Địa điểm tổ chức: **Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mirae
Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên**
3. Nội dung phiên họp:
 - Báo cáo của HĐQT
 - Báo cáo của BKS
 - Thông qua Điều chỉnh hội tố Báo cáo tài chính năm 2016, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tiền lương của Ban Tổng Giám Đốc
 - Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm 2018
 - Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017, thù lao cho HĐQT & BKS
 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
 - Thông qua báo cáo điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ 8 triệu cổ phiếu
 - Thông qua việc ban hành Điều lệ và Quy chế quản trị công ty theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC
 - Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
 - Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT.
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông
4. Tài liệu phiên họp: Quý cổ đông vui lòng xem tài liệu phiên họp tại Mục Thông Tin Cổ Đông trên trang thông tin điện tử của Công ty (www.miraejsc.com) từ ngày 11/04/2018
5. Đăng ký và ủy quyền tham dự:

Quý Cổ đông vui lòng đăng ký dự họp trực tiếp hoặc ủy quyền tham dự cho người khác theo mẫu đính kèm với Văn phòng Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Mirae trước ngày 21/04/2018 theo các cách sau:

 - Gửi Giấy đăng ký hoặc ủy quyền tham dự theo mẫu đính kèm qua Fax theo số: 0274 3791 037 – Gửi chị Đặng Thanh Thư
 - Gửi email đến địa chỉ: kmrmeeting2013@gmail.com
 - Điện thoại cho chị Thư theo số :0274 3791 038 – số máy lẻ: 111
 - Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự họp mang theo những tài liệu sau: Thư mời tham dự ; giấy CMND/hộ chiếu và giấy ủy quyền dự họp bản gốc (nếu có);

Hội đồng Quản trị trân trọng kính mời quý cổ đông sắp xếp thời gian đến dự để đảm bảo cho sự thành công của phiên họp!
Trân trọng kính chào./.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi : Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Mirae

Tên cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu /GDKKD (nếu cổ đông là pháp nhân):..... Ngày cấp: Nơi cấp :.....

Người đại diện (nếu cổ đông là pháp nhân) :.....

CMND/Hộ chiếu của người đại diện (nếu là pháp nhân) :Ngày cấp: Nơi cấp :

Quý cổ đông vui lòng chọn một trong hai mục dưới đây:

1. Đăng ký dự họp : ☐

2. Ủy quyền dự họp: ☐

Người được ủy quyền :

CMND /Hộ chiếu/ GDKKD (nếu là pháp nhân) :..... Ngày cấp: Nơi cấp :

Người đại diện (nếu là pháp nhân) :.....

CMND/Hộ chiếu của người đại diện (nếu là pháp nhân) :..... Ngày cấp: Nơi cấp :

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của cổ đông trong phạm vi số cổ phần sở hữu của tôi trong phiên họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tổ chức ngày 27/04/2018

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Mirae.

....., ngày tháng năm 2018

Cổ đông

(Ký , ghi rõ họ tên & đóng dấu nếu là pháp nhân)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
An Phú, Thuận An, Bình Dương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------
Số: 01/2018/TT-ĐHĐCĐ

----------
Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

(V/v: thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH12 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mirae,

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

1. Ông Huỳnh Công Khanh
2. Bà Đoàn Thị Hương

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua nội dung nêu trên ./.

Nơi nhận: - Như trên;
- Lưu VP;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
An Phú, Thuận An, Bình Dương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2018/TT-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

(V/v: thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH12 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mirae,

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu như sau:

❖ Đoàn chủ tịch :

- | | |
|-----------------------|--|
| 1. Ông Shin Young Sik | Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị - Tổng giám đốc |
| 2. Ông Choi Young Ho | Thành viên Hội đồng quản trị -Phó TGD |
| 3. Ông Kim In Sou | Thành viên Hội đồng quản trị -Phó TGD |
| 4. Ông Park Hee Sung | Thành viên Hội đồng quản trị -Phó TGD |

❖ Ban thư ký :

1. Bà Đặng Thanh Thu
2. Lê Thị Hiền

❖ Ban kiểm phiếu :

1. Ông Huỳnh Công Khanh
2. Bà Đoàn Thị Hương

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua nội dung nêu trên./.

Nơi nhận: - Như trên;

- Lưu VP;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

SHIN YOUNG SIK

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
An Phú, Thuận An, Bình Dương

-----38-----

Số: 03/2018/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----38-----

Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

(V/v: thông qua Quy chế làm việc và Nội dung chương trình đại hội)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH12 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mirae,

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Quy chế làm việc và Nội dung chương trình đại hội đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua nội dung nêu trên./.

Nơi nhận: - Như trên;

- Lưu VP;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
An Phú, Thuận An, Bình Dương

Số: 01/2018/ĐHĐCĐ-QCLV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Ban tổ chức Đại hội Công ty Cổ phần Mirae xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, mỗi cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết được cấp số thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định..
2. Cách biểu quyết: Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, cổ đông sẽ thực hiện giơ thẻ theo hướng dẫn của chủ tọa. Cổ đông biểu quyết “đồng ý”, “không đồng ý”, hoặc “không có ý kiến” một vấn đề bằng cách giơ thẻ. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó
3. Thẻ lệ biểu quyết:
 - Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết;



- Các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Ngoài trừ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến : loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; tổ chức lại, giải thể công ty thì được được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
3. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu.
4. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết.



VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Công ty Cổ phần Mirae. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
DỰ THẢO NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG
NIÊN NĂM 2018

Thời gian tổ chức: Từ 8h30 ngày 27 tháng 04 năm 2018

Địa điểm: Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Mirae – Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
8h30 – 9h00	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông: - Đón tiếp đại biểu và các cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông có mặt.	Ban kiểm soát và Công ty
9h00 - 09h05	Khai mạc Đại hội - Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội, - Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu đến dự;	Hội đồng quản trị
9h05 – 9h10	- Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội;	Ban kiểm soát
9h10 – 9h15	- Giới thiệu, biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu;	Hội đồng quản trị
9h15 – 9h20	- Thông qua Quy chế làm việc, Quy chế ứng cử, bầu cử và nội dung chương trình;	Hội đồng quản trị
9h20 – 09h35	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018	Hội đồng quản trị
09h35 – 09h50	- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động trong năm 2017	Ban kiểm soát
09h50 – 10h20	- Nghỉ giải lao	
10h20 – 11h20	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua từng vấn đề sau: - Báo cáo của HĐQT - Báo cáo của BKS - Thông qua Điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2016, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tiền lương của Ban Tổng Giám Đốc - Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm 2018 - Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017, thù lao cho HĐQT & BKS - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 - Thông qua báo cáo điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ 8 triệu cổ phiếu - Thông qua việc ban hành Điều lệ và Quy chế quản trị công ty sửa đổi, bổ sung theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC - Thông qua việc Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc - Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông	Hội đồng quản trị Ban kiểm soát
11h20 – 11h30	Bế mạc Đại hội - Thông qua biên bản và nghị quyết của Đại hội; - Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc	Ban thư ký Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



SHIN YOUNG SIK

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
An Phú, Thuận An, Bình Dương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------
Số: 04/2018/TT-ĐHĐCĐ

----------
Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

(V/v: thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH12 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mirae,

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị được đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua nội dung nêu trên./.

Nơi nhận: - Như trên;
- Lưu VP;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



SHIN YOUNG SIK

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

Kính thưa Đoàn Chủ tịch,

Kính thưa các quý vị đại biểu,

Kính thưa các quý vị cổ đông,

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH12 ngày 26/11/2014
- Điều lệ Công ty cổ phần Mirae;
- Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Mirae.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mirae xin được báo cáo hoạt động năm 2017 với các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

1. Đánh giá chung

Năm 2017, Doanh thu và lợi nhuận của Công ty chỉ tăng nhẹ so với năm 2016. Doanh thu thuần tăng 4,2%, lợi nhuận sau thuế tăng 10,83% so với lợi nhuận năm 2016 (trước khi điều chỉnh hồi tố liên quan đến sai sót hạch toán các khoản phạt chậm nộp thuế). Mặc dù doanh thu thuần vượt kế hoạch đề ra, nhưng lợi nhuận lại chỉ đạt 54,29% kế hoạch. Công ty vẫn đang trong quá trình nỗ lực để đẩy mạnh doanh thu đồng thời tăng tỷ suất lợi nhuận trong thời gian tới.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Doanh thu theo các nhóm sản phẩm của Công ty

Nhóm sản phẩm	Doanh thu (đồng) 2017	Doanh thu (đồng) 2016
Tấm bông (padding)	321.577.702.587	288.614.239.477
Tấm chăn (quilting)	48.065.081.355	59.339.660.946
Chăn, ra, gối ..(bedding)	1.763.760.972	2.124.587.919
Nệm lò xo (spring mattress)	1.718.172.889	2.856.683.463
Máy móc thiết bị (machine)	1.225.672.500	72.000.000
Khác (others)	5.418.478.300	11.439.004.391
Tổng cộng	379.768.868.603	364.446.176.196



2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Stt	Khoản mục	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.770.241.044	365.160.862.579
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.372.441	714.686.383
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.768.868.603	364.446.176.196
4	Giá vốn hàng bán	300.923.041.140	294.773.697.275
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.845.827.463	69.672.478.921
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.047.197.002	1.961.007.727
7	Chi phí tài chính	10.367.082.833	8.494.194.967
8	Chi phí bán hàng	23.557.365.851	20.833.148.951
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.799.576.898	30.588.791.951
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.168.998.883	11.717.350.779
11	Thu nhập khác	2.748.737.585	3.322.885.542
12	Chi phí khác	776.030.080	12.988.923.806
13	Lợi nhuận khác	1.972.707.505	- 9.666.038.264
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.141.706.388	2.051.312.515
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.166.641.437	4.165.344.962
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.975.064.951	- 2.114.032.447
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	141	- 45

2.3. So sánh kết quả kinh doanh năm 2017 với kế hoạch năm 2017 và thực hiện năm 2016:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Thực hiện 2017/kế hoạch 2017	Thực hiện 2017/Thực hiện 2016
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	364.446.176.196	377.000.000.000	379.768.868.603	100,73%	4,20%
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	488.814.430.000	568.814.430.000	568.814.430.000	100,00%	16,37%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	-2.114.032.447	14.581.600.000	7.975.064.951	54,69%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (%)	-0,58%	3,87%	2,10%	54,29%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (%)	-0,43%	2,56%	1,40%	54,69%	

- Trong năm 2017, chỉ tiêu doanh thu thuần đã tăng 4,20% so với năm 2016. Đóng góp phần lớn vào mức tăng này là ngành hàng chủ lực của Công ty - sản phẩm bông tấm (padding) với mức tăng 11,42% tương đương 32,96 tỷ, vượt kế hoạch hơn 12,57 tỷ đồng. Đây là kết quả của nỗ lực nâng cấp, cải tiến và đầu tư lắp đặt thêm các dây chuyền sản xuất padding cao cấp, tăng công suất để đáp ứng các yêu cầu khách hàng về chất lượng cũng như sản lượng trong các mùa cao điểm.
- Doanh thu của nhóm sản phẩm chủ lực thứ 2 của công ty là Tấm chăn gòn (quilting) lại giảm 11,27 tỷ đồng so với năm trước và giảm 15,03 tỷ đồng so với kế hoạch. Nguyên nhân là do để ưu tiên cung

cấp sản phẩm padding cho các khách hàng lớn, Công ty đã không thể sản xuất đủ padding làm nguyên liệu cho sản phẩm quilting nên đã phải từ chối một số đơn hàng quilting của các khách hàng nhỏ.

- Doanh thu của nhóm sản phẩm chăn ga gối (bedding) giảm 0,36 tỷ đồng và nệm lò xo giảm 1,13 tỷ đồng. Nguyên nhân là do sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường với lượng cung từ rất nhiều nhãn hiệu khác nhau trong khi Công ty ít đầu tư vào thiết kế, phát triển mẫu mã mới nhằm thu hút thị hiếu người tiêu dùng. Công ty đã cơ cấu lại và cắt giảm nhân sự, chi phí đầu tư cho nhóm ngành hàng này
- Theo báo cáo tài chính năm 2017, Công ty đã điều chỉnh hồi tố lợi nhuận sau thuế của năm 2016 từ lãi 7,195,967,864 đồng thành lỗ 2,114,032,447 đồng do sai sót chưa hoạch toán phạt chậm nộp thuế. So với lợi nhuận trước khi điều chỉnh của năm 2016, lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2017 tăng 10,83% tương đương 779 triệu đồng. Nguyên nhân là do Công ty đã thay thế, cải tiến dây chuyền sản xuất cũ, đầu tư dây chuyền sản xuất mới làm giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và giảm tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần, góp phần tăng lợi nhuận.
- Tuy nhiên, so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận của Công ty chỉ đạt 54,69%. Nguyên nhân là do các chi phí lãi vay, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đều tăng mạnh. Chi phí lãi vay tăng 2,42 tỷ đồng. Chi phí bán hàng tăng 2,72 tỷ đồng do Công ty có nhiều chính sách ưu đãi, khuyến mãi cho khách hàng lớn. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 5,21 tỷ đồng do tiền lương tăng, đồng thời các khoản trích lập dự phòng cho nợ phải thu khó đòi cũng tăng đáng kể.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TY NĂM 2017

1. Thuận lợi và khó khăn trong hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp:

1.1. Khó khăn:

- Năm 2018, dự báo ngành dệt may sẽ tiếp tục phải đối mặt với không ít khó khăn có thể ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng, dẫn đến tổng cầu thế giới về dệt may chỉ tăng 1-2%, thậm chí là không thay đổi.
- Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam sẽ tiếp tục gặp khó khăn do tác động của sự cạnh tranh đến từ các quốc gia xuất khẩu dệt may trên thế giới như Ấn Độ, Bangladesh, Pakistan, Campuchia và Myanmar. Bên cạnh lợi thế về nguồn lao động giá rẻ, các quốc gia này sẽ tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp dệt may của họ nhằm đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút khách hàng
- Chi phí lao động liên tục tăng, cùng với sự gia tăng chi phí của nguyên liệu đầu vào đang làm giảm lợi nhuận của Công ty. Với mức lợi nhuận hiện tại sẽ hạn chế việc tăng thu nhập cho người lao động, từ đó việc giữ chân người lao động sẽ gặp nhiều khó khăn...

1.2. Thuận lợi:

- Ngành dệt may Việt Nam đang ở vị thế tương đối tốt trong “làng” dệt may thế giới; ở vị trí khá cao trong nhóm các nước XK dệt may. Các nước mua hàng lớn của thế giới đều coi Việt Nam là

trung tâm cung cấp, đặt Việt Nam trong thứ tự ưu tiên cao

- Thị trường EU với những tiêu chuẩn khắt khe, yêu cầu đa dạng từ mỗi quốc gia trong khối, sẽ là một ngách thị trường tiềm năng, thuận lợi cho Công ty Mirae, vốn đã có kinh nghiệm với các khách hàng lớn như Jack Wolfskin của Đức và Geox của Ý.
- Với vị thế là một trong những công ty cung cấp tấm gòn nguyên liệu cho ngành dệt may lớn nhất hiện nay, có quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp, công ty có thể chủ động nguồn nguyên vật liệu với mức giá cạnh tranh, góp phần giảm chi phí giá thành, tăng hiệu quả sản xuất.
- Ngoài ra, với sự hỗ trợ của Công ty Mirae Fiber Tech, cổ đông sáng lập của Công ty, tại Hàn Quốc, hoạt động marketing của Mirae đang phát huy hiệu quả tốt trong việc tìm kiếm khách hàng mới.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018 (đồng)
Doanh thu bán hàng hóa	449.200.000.000
Bông tấm (padding)	375.000.000.000
Tấm chăn gòn (quilting)	57.500.000.000
Chăn. ga. gối (bedding)	1.200.000.000
Nệm lò xo (spring mattress)	1.500.000.000
Machinery	1.500.000.000
Sản phẩm khác	12.500.000.000
Lợi nhuận sau thuế	17.288.250.000

3. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018

3.1. Sản xuất kinh doanh:

- Tập trung nguồn lực để phát huy năng lực cạnh tranh của ngành hàng chủ lực Padding và Quilting.
 - o Đầu tư lắp đặt thêm các dây chuyền sản xuất gòn cao cấp, tăng công suất để có thể đáp ứng các yêu cầu khách hàng về chất lượng cũng như sản lượng trong các mùa cao điểm.
 - o Xác định lấy chất lượng sản phẩm làm lợi thế cạnh tranh hàng đầu để chiếm lĩnh thị trường ngách khó, Công ty sẽ tối ưu hóa quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng tại các nhà xưởng để đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm .
 - o Nỗ lực hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm, môi trường, an toàn lao động và trách nhiệm xã hội. Đây sẽ là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty để sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu khắt khe của các khách hàng đến từ các thị trường lớn như Mỹ và Châu Âu
 - o Đẩy mạnh công tác marketing để tìm kiếm các khách hàng mới. Đặc biệt phối hợp với Công ty Mirae Fiber Tech tham gia các hội chợ triển lãm may mặc quốc tế, quảng bá hình ảnh Công ty và thương hiệu bông tấm cao cấp của Công ty là UNIFIL và PUFFIAN

đến các khách hàng tiềm năng.

- Đối với mặt hàng chăn, ra, gối, nệm:
 - o Trong năm 2018, sẽ lựa chọn chủng loại hàng hóa phù hợp với tình hình thị trường có nhiều khó khăn như hiện nay. Kế hoạch lâu dài sẽ từng bước thu hẹp sản xuất của ngành hàng chăn, ga, gối.
 - o Riêng sản phẩm nệm lò xo, chất lượng sản phẩm của Công ty đã được khẳng định thông qua các đơn hàng gia công cho các thương hiệu lớn trên thị trường trong năm 2017. Nhiệm vụ đặt ra là phải đẩy mạnh công tác marketing, tìm kiếm khách hàng tại các kênh khách hàng là khách sạn, các khu nghỉ dưỡng cao cấp ... để tối đa hóa lợi nhuận từ nhóm sản phẩm này.
- Quản lý và tiết kiệm chi phí ngày một hiệu quả hơn: rà soát lại và xây dựng các định mức chi phí hợp lý, thường xuyên phân tích các biến động chi phí để có thể điều chỉnh kịp thời, khuyến khích toàn thể nhân viên ý thức và thực hiện tiết kiệm trong mọi hoạt động của Công ty.

3.2. Công tác quản lý nguồn nhân lực:

- Thông qua việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, an toàn lao động theo tiêu chuẩn của tổ chức Bluesign System và Global Recycle Standard, môi trường làm việc của Công ty sẽ được cải thiện đáng kể, người lao động sẽ phát huy được tối đa năng suất lao động, đóng góp vào hiệu quả sản xuất chung của Công ty
- Ngoài ra, Công ty đang nỗ lực xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội, duy trì các chính sách đãi ngộ đối với cán bộ công nhân viên để thu hút nguồn nhân lực tài năng, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

3.3. Các dự án đầu tư

Năm 2018, Công ty sẽ thực hiện đầu tư thêm dây chuyền máy móc thiết bị thay thế một số máy móc đã hết thời gian khấu hao và lắp ráp thêm dây chuyền sản xuất bông cao cấp. Khi hoàn tất việc đưa các thiết bị mới vào sản xuất, Công ty sẽ có thể tăng năng lực sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng được yêu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm và kịp thời thực hiện tất cả các đơn đặt hàng, đặc biệt là trong mùa cao điểm. Cụ thể sẽ lắp đặt và đưa vào sản xuất thêm 2 dây chuyền padding vào quý 3 năm 2018, nâng tổng công suất máy thêm 18%

III. TỔNG KẾT CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức các cuộc họp để đưa ra các nội dung chính bao gồm:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2017/NQ-HĐQT	08/02/2017	Thông qua việc Điều chỉnh Điều lệ, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu chào bán riêng lẻ
02	02/2017/NQ-HĐQT	16/02/2017	Thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
03	03/2017/NQ-HĐQT	22/02/2017	Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ việc chào bán riêng lẻ 8 triệu cổ phiếu
04	04/2017/NQ-HĐQT	17/03/2017	Thông qua tài liệu cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
05	05/2017/NQ-HĐQT	26/04/2017	Đăng ký tăng vốn Điều lệ công ty sau khi kết thúc chào bán riêng lẻ 8 triệu cổ phiếu (bổ sung hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư tỉnh Bình Dương)
06	06/2017/NQ-HĐQT	05/05/2017	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông
07	07/2017/NQ-HĐQT	29/06/2017	Đề nghị tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Agribank
08	08/2017/NQ-HĐQT	30/06/2017	Đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Maritime Bank
09	09/2017/NQ-HĐQT	09/10/2017	Điều chỉnh lần 2 phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ 8 triệu cổ phiếu
10	10/2017/NQ-HĐQT	30/11/2017	Vay vốn tại Ngân hàng Công Thương KCN Bình Dương

IV. THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2017

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được nhận mức thù lao, chi tiết như sau:

- Chủ tịch và thành viên của HĐQT: 3.000.000 VNĐ/người/tháng.
- Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 VNĐ/người/tháng.

Họ tên	Chức vụ	Thù Lao
Shin Young Sik	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	36.000.000
Shin Dong Jin	TV HĐQT kiêm Phó TGD	36.000.000
Kim Chul Soo	TV HĐQT kiêm Phó TGD	36.000.000
Choi Young Ho	TV HĐQT kiêm Phó TGD	36.000.000
Park Hee Sung	TV HĐQT kiêm Phó TGD	36.000.000
Kim In Sou	TV HĐQT	36.000.000
Lim Jeong Yul	TV HĐQT	36.000.000
Shin Woo Chang	TV HĐQT	36.000.000
Huỳnh Công Khanh	Trưởng BKS	24.000.000
Nguyễn Hoàng Từ Dung	TV BKS	24.000.000
Phan Thị Ngọc Bích	TV BKS	24.000.000
Tổng		360.000.000

V. BÁO CÁO GIÁM SÁT BAN GIÁM ĐỐC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ban giám đốc Công ty đã chấp hành tốt pháp luật, điều lệ hoạt động, qui chế quản trị và triển khai thực hiện đúng định hướng, nhanh chóng, linh hoạt và hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
- Ban giám đốc công ty đã báo cáo một cách trung thực, chính xác và kịp thời mọi mặt hoạt động của Công ty đến Hội đồng quản trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

SHINYOUNG SIK



S.G.T.N.Ng

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
An Phú, Thuận An, Bình Dương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------
Số: 05/2018/TT-ĐHĐCĐ

----------
Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

(V/v: thông qua Báo cáo của Ban Kiểm Soát)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH12 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mirae,

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát được đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua nội dung nêu trên./.

Nơi nhận: - Như trên;
- Lưu VP;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Số: 01/2018/BC-BKS

Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

Kính thưa Đoàn Chủ tịch,

Kính thưa các quý vị đại biểu,

Kính thưa các quý vị cổ đông,

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH12 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần MIRAE;
- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần MIRAE.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của mình theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2017, Ban kiểm soát báo cáo hoạt động gồm những nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017:

- Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2017 được tiến hành theo qui định của pháp luật và điều lệ công ty, cụ thể:
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề: tổng kết và xác lập kế hoạch, chỉ định công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Công ty theo quy định của pháp luật; bàn bạc thực hiện chủ trương mở rộng qui mô kinh doanh.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm. Kiểm soát báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Công ty kiểm toán vào giữa kì và cuối kì để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.
- Xem xét tính hợp lý của các qui định và qui trình luân chuyển chứng từ kế toán.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật (bao gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác).
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ

II. CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã có những cuộc họp trước khi Đại hội đồng cổ đông họp thường niên để thống nhất Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông, các ý kiến đề xuất với Hội đồng quản trị và

vấn đề lựa chọn công ty kiểm toán do Hội đồng quản trị lựa chọn. Ban kiểm soát cũng đã có những cuộc họp hàng quý để tổng kết công việc, trao đổi thường xuyên nội bộ cũng như với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

1. Công tác giám sát, điều hành và hoạt động của HĐQT:

Ban kiểm soát đánh giá cao hoạt động của HĐQT trong công tác giám sát các mặt hoạt động của Công ty và giám sát công tác điều hành của Giám đốc. HĐQT đã thực hiện phê chuẩn các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy; bổ nhiệm, điều chuyển và sắp xếp cán bộ; về kế hoạch ngân sách đầu tư; về đầu tư trang thiết bị dây chuyền sản xuất; về chế độ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty đã tiến hành đều đặn các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của công ty.

2. Về hoạt động của Ban điều hành Công ty

2.1. Về triển khai hoạt động kinh doanh:

Mặc dù không đạt được các kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đề ra trong năm 2017, Ban kiểm soát cũng đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã duy trì được các hợp đồng cung cấp gòn cho các khách hàng lớn từ thị trường Mỹ và Châu Âu, đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng sản phẩm, vượt qua các cuộc đánh giá và nhận được cam kết hợp tác lâu dài của khách hàng.

2.2. Về chấp hành chế độ chính sách Nhà nước và Quyết định của HĐQT:

Ban điều hành đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp Luật Nhà Nước, Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, thực hiện cam kết giữa HĐQT và Giám đốc. Trong thời gian hoạt động vừa qua Ban kiểm soát chưa phát hiện thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Giám đốc và các chức danh quản lý trong Công ty.

2.3. Về công tác kế toán:

Trong quá trình lập báo cáo tài chính bán niên, Phòng kế toán đã phát hiện ra sai sót trong việc hạch toán số tiền phạt và tiền chậm nộp thuế trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 theo Thông báo của Cục thuế Tỉnh Bình Dương số 52851/TB-CT ngày 20/12/2016 và Công văn của Cục thuế Tỉnh Bình Dương số 15663-2017/CT-QLN ngày 06/09/2017, dẫn đến việc phải điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2016 từ lỗi thành lỗ

Mặc dù Bộ phận kế toán đã kịp thời phát hiện ra các sai sót trên và thực hiện điều chỉnh cũng như công bố thông tin và báo cáo các cơ quan quản lý nhưng điều này đã ảnh hưởng đến uy tín của Công ty đối với việc minh bạch thông tin.

Sau sự việc, Bộ phận kế toán đã tiến hành rà soát lại quy trình làm việc, rút kinh nghiệm, để không xảy ra những sai sót đáng tiếc như trên trong thời gian tới.

Cho đến ngày 21/12/2017, Công ty cũng đã đóng hết các khoản tiền phạt chậm nộp trên, hoàn thành nghĩa vụ thuế đối Cục Thuế Tỉnh Bình Dương.

2.4. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.

Các chế độ, quyền lợi của CBCNV - LĐ được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, việc chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ đúng quy định, thu nhập bình quân mỗi người lao động đạt 8.993.407 đồng/người/tháng. Việc thực hiện ký kết hợp đồng giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Luật lao động như đã đăng ký BHXH và BHYT đầy đủ cho người lao động, tiền BHXH, BHYT đã nộp kịp thời đúng quy định của BHXH.

Các tổ chức chính trị Xã hội như bộ máy hoạt động Công đoàn đã được thực hiện và quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật doanh nghiệp, Các chế độ thi đua khen thưởng, thăm quan du lịch, phong trào văn hoá, thể thao luôn được duy trì.

IV. TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2017:

Đến hết năm 2017, Ngoài sai sót phải điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính như báo cáo ở trên, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017.

Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty tính đến thời điểm ngày 31/12/2017 như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2017:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		Thực hiện 2017 so với 2016
		Kế hoạch	Thực hiện	
Vốn điều lệ (đồng)	488.814.430.000	568.814.430.000	568.814.430.000	16,37%
Doanh thu thuần (đồng)	364.446.176.196	377.000.000.000	379.768.868.603	4,20%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	-2.114.032.447	14.581.600.000	7.975.064.951	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-0,58%	3,87%	2,10%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	-0,43%	2,56%	1,40%	
Lợi tức trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	- 43,25	256,35	- 45	

10/06/2018
AN

2. Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2017:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016	Tăng/giảm	
	(đã kiểm toán)	(đã kiểm toán)	Số tiền	%
Tài sản ngắn hạn	406.086.459.910	319.771.010.279	86.315.449.631	26,99%
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.736.435.794	24.461.461.068	7.274.974.726	29,74%
Các khoản phải thu ngắn hạn	113.235.324.677	115.438.568.084	-2.203.243.407	-1,91%
Hàng tồn kho	256.429.703.648	167.869.313.163	88.560.390.485	52,76%
Các tài sản ngắn hạn khác	4.684.995.791	12.001.667.964	-7.316.672.173	-60,96%
Tài sản dài hạn	398.288.611.512	385.304.984.239	12.983.627.273	3,37%
Các khoản phải thu dài hạn	1.248.023.000	1.248.023.000	0	0,00%
Tài sản cố định	373.466.138.856	356.725.735.392	16.740.403.464	4,69%
Tài sản dở dang dài hạn	1.215.092.886	295.292.500	919.800.386	311,49%
Các tài sản dài hạn khác	22.359.356.770	27.035.933.347	-4.676.576.577	-17,30%
TỔNG TÀI SẢN	804.375.071.422	705.075.994.518	99.299.076.904	14,08%
Các khoản nợ ngắn hạn	199.031.278.983	180.019.863.575	19.011.415.408	10,56%
Vay và nợ ngắn hạn	140.208.277.844	118.856.945.060	21.351.332.784	17,96%
Phải trả người bán	28.593.787.506	16.774.858.037	11.818.929.469	70,46%
Người mua trả tiền trước	1.688.079.430	6.110.332.987	-4.422.253.557	-72,37%
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.740.430.187	13.438.729.701	-10.698.299.514	-79,61%
Phải trả người lao động	2.626.210.817	2.422.717.206	203.493.611	8,40%
Chi phí phải trả	2.459.709.806	2.489.317.717	-29.607.911	-1,19%
Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	14.723.376.059	14.645.852.319	77.523.740	0,53%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	140.208.277.844	118.856.945.060	21.351.332.784	17,96%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.991.407.334	5.281.110.548	710.296.786	13,45%
Các khoản nợ dài hạn	11.079.376.872	17.687.183.542	-6.607.806.670	-37,36%
Vay và nợ dài hạn	11.079.376.872	17.687.183.542	-6.607.806.670	-37,36%
Vốn chủ sở hữu	594.264.415.567	507.368.947.401	86.895.468.166	17,13%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	568.814.430.000	488.814.430.000	80.000.000.000	16,37%
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0,00%
Cổ phiếu quỹ	-35.432.213	-35.432.213	0	0,00%
Quỹ đầu tư phát triển	12.850.158.333	12.130.561.547	719.596.786	5,93%
Các quỹ thuộc VCSH	6.054.649.247	5.694.850.854	359.798.393	6,32%
Lợi nhuận chưa phân phối	6.580.610.200	764.537.213	5.816.072.987	760,73%
TỔNG NGUỒN VỐN	804.375.071.422	705.075.994.518	99.299.076.904	14,08%

- Tổng tài sản năm 2017 tăng 14,08% so với năm 2016. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 26,99% và tài sản dài hạn tăng 3,37%.
- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 1,91%, chủ yếu là do các khoản phải thu từ khách hàng giảm 0,56 tỷ đồng và các khoản trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tăng 2,7 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn khác giảm 60,96% là do thuế giá trị gia tăng được khấu trừ giảm do trong năm Công ty đã được hoàn 9,97 tỷ

đồng. Khoản mục hàng tồn kho của Công ty tăng 52,76%. Khoản mục tài sản cố định tăng 4,69%, do trong năm Công ty đầu tư lắp đặt dây chuyền sản xuất padding cao cấp cho nhà máy Hưng Yên, nâng cấp, sửa chữa các dây chuyền sản xuất cũ và cải tạo nhà xưởng tại Bình Dương từ nguồn vốn thu được qua đợt chào bán riêng lẻ.

- Các khoản nợ ngắn hạn tăng 10,56% là do các khoản vay ngắn hạn tăng 17,96% tương đương 21,35 tỷ đồng là do trong năm 2017, Công ty vay để mở rộng sản xuất kinh doanh.

3. Cơ cấu sở hữu vốn tại 28/03/2018 của doanh nghiệp:

Đối tượng	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng	
	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Số lượng	Tỷ lệ
I. Cổ đông đặc biệt	71.206	-	6.445.475	12.826.008	19.342.689	34,01%
1. Hội đồng quản trị	-	-	6.445.475	12.826.008	19.271.483	33,88%
2. Ban giám đốc (tất cả đều là TV HĐQT)	-	-	-	-	-	-
3. Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-
4. Giám đốc tài chính : không có	-	-	-	-	-	-
5. Kế toán trưởng	71.206	-	-	-	71.206	0,13%
6. Người được ủy quyền CBTT (KTT)	-	-	-	-	0	0,00%
II. Cổ phiếu quỹ	-	3.636	-	-	3.636	0,01%
III. Công đoàn công ty	-	-	-	-	-	-
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-	-
V. Cổ đông khác	28.673.545	2.132	2.059.158	6.800.283	37.535.118	65,99%
TỔNG CỘNG (*)	28.744.751	5.768	8.504.633	19.626.291	56.881.443	100,00%

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG THỜI GIAN TỚI:

Ban quản lý và điều hành Công ty cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ bằng việc quy chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị đồng thời tăng cường việc kiểm tra giám sát thường xuyên việc thực thi trong các mặt hoạt động của công ty.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:

1. Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2018 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước ít nhất là (01) tuần. Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với HĐQT và báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành.

- Báo cáo quá trình quản lý Công ty của HĐQT và điều hành của Giám đốc.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đề ra.
- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trình trước Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

Trân trọng kính chào.

**PM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



HUYNH CÔNG KHANH

NG

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

An Phú, Thuận An, Bình Dương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2018/TT-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

(V/v: thông qua Điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2016, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tiền lương của Ban Tổng Giám Đốc năm 2017)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét bởi Công ty Kiểm Toán và Kế Toán Hà Nội
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Mirae đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm Toán và Kế Toán Hà Nội;

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các báo cáo tài chính sau:

1. Điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2016 như sau: (trang 29)

XI. Điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính

Bản chất sai sót: Do việc sai sót chưa hạch toán thuế chậm nộp theo thông báo của cục thuế Tỉnh Bình Dương số 52851/TB-CT ngày 20/12/2016 và theo công văn số 15663-2017/CT-QLN ngày 06/09/2017. Thuế các khoản phải nộp nhà nước được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán chỉ tiêu số 313 "Thuế các khoản phải nộp nhà nước" và chỉ tiêu số 421 "lợi nhuận chưa phân phối" và chỉ tiêu số 31 "Chi phí khác"; Báo cáo cho năm tài chính 2016 sẽ được điều chỉnh hồi tố một số nội dung sau:

Số liệu báo cáo tài chính chưa điều chỉnh hồi tố của các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	379,770,241,044	365,160,862,579
Giá vốn hàng bán	300,923,041,140	294,773,697,275
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	12,141,706,388	11,361,312,826
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,166,641,437	4,165,344,962
Lợi nhuận sau thuế TNDN	7,975,064,951	7,195,967,864
Bảng cân đối kế toán	31/12/2017	31/12/2016

CC: H.2.2

Nợ Phải trả

Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	2,740,430,187	4,128,729,390
<i>Vốn chủ sở hữu</i>		
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	568,814,430,000	488,814,430,000
Lợi nhuận chưa phân phối	6,580,610,200	10,074,537,524
Số liệu báo cáo sau điều chỉnh hồi tố		

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	379,770,241,044	365,160,862,579
Giá vốn hàng bán	300,923,041,140	294,773,697,275
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	12,141,706,388	2,051,312,515
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,166,641,437	4,165,344,962
Lợi nhuận sau thuế TNDN	7,975,064,951	(2,114,032,447)
Bảng cân đối kế toán	31/12/2017	31/12/2016

Nợ Phải trả

Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	2,740,430,187	13,438,729,701
<i>Vốn chủ sở hữu</i>		
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	568,814,430,000	488,814,430,000
Lợi nhuận chưa phân phối	6,580,610,200	764,537,213

Thuyết minh báo cáo tài chính sau điều chỉnh hồi tố**Biến động vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Số dư tại ngày 31/12/2015	Số dư tại ngày 31/12/2016	Số dư tại ngày 31/12/2017
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	488,814,430,000	488,814,430,000	568,814,430,000
Lợi nhuận chưa phân phối	3,718,124,223	764,537,213	6,580,610,200

Báo cáo tài chính năm 2016*Đơn vị tính: VND***Khoản mục báo cáo****Ảnh hưởng của sai sót đến****Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016**

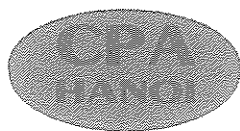
Chi phí khác tăng lên	9,310,000,311
Chi phí thuế TNDN	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm	(9,310,000,311)

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016

Thuế các khoản phải nộp nhà nước tăng	9,310,000,311
Lợi nhuận chưa phân phối giảm	9,310,000,311

2. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm Toán và Kế Toán Hà Nội :

2.1 Báo cáo kiểm toán độc lập



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HẠNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: (84) 24 3974 5080/81/82

Email: cpahanoi1999@gmail.com

Fax: (84) 24 3974 5083

Website: www.cpahanoi.com

AicA

Số : 59../2017/BCKT/KMR-CPA-Hanoi

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Mirae được lập ngày 25/02/2018, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trình bày từ trang 06 đến trang 43.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

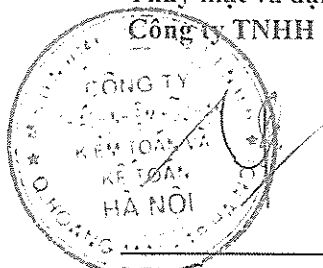
Ý kiến chấp nhận toàn phần

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mirae tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 07 bản tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Công ty Cổ phần Mirae giữ 06 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

Thay mặt và đại diện

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội



Nguyễn Minh Tuệ

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số:

2726-2018-016-1

Hà Nội, ngày 29. tháng 03 năm 2018

Đặng Ngọc Phần

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số:

2459-2018-016-1

10.11.2018

2.2 Bảng cân đối kế toán

STT	TÀI SẢN	Số cuối năm 2017	Số đầu năm 2017
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	406.086.459.910	319.771.010.279
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	31.736.435.794	24.461.461.068
1	Tiền	31.736.435.794	24.461.461.068
2	Các khoản tương đương tiền		
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	113.235.324.677	115.438.568.084
1	Phải thu khách hàng	80.350.142.481	80.909.616.138
2	Trả trước cho người bán	64.861.947.015	64.192.224.152
3	Các khoản phải thu khác	1.946.227.832	1.550.563.522
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	- 33.922.992.651	- 31.213.835.728
IV	Hàng tồn kho	256.429.703.648	167.869.313.163
1	Hàng tồn kho	256.429.703.648	167.869.313.163
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		
V	Tài sản ngắn hạn khác	4.684.995.791	12.001.667.964
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	760.064.719	1.231.723.471
2	Thuế GTGT được khấu trừ	3.256.236.723	10.197.826.458
3	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	668.694.349	572.118.035
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	398.288.611.512	385.304.984.239
I	Các khoản phải thu dài hạn	1.248.023.000	1.248.023.000
1	Phải thu dài hạn khác	1.248.023.000	1.248.023.000
II	Tài sản cố định	373.466.138.856	356.725.735.392
1	Tài sản cố định hữu hình	351.595.590.696	338.464.925.905
	- Nguyên giá	656.599.756.943	595.563.330.417
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	- 305.004.166.247	- 257.098.404.512
2	Tài sản cố định thuê tài chính	9.417.542.145	5.391.333.716
	- Nguyên giá	11.811.656.818	6.102.452.687
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	- 2.394.114.673	- 711.118.971
3	Tài sản cố định vô hình	12.453.006.015	12.869.475.771
	- Nguyên giá	17.318.443.200	17.318.443.200
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	- 4.865.437.185	- 4.448.967.429
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	1.215.092.886	295.292.500
1	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.215.092.886	295.292.500
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
1	Đầu tư dài hạn khác	8.400.000.000	8.400.000.000
2	Dự phòng giảm giá ĐTTTC dài hạn (*)	- 8.400.000.000	- 8.400.000.000
V	Tài sản dài hạn khác	22.359.356.770	27.035.933.347
1	Chi phí trả trước dài hạn	22.359.356.770	27.035.933.347
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
3	Tài sản dài hạn khác	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	804.375.071.422	705.075.994.518

STT	NGUỒN VỐN	Số cuối năm 2017	Số đầu năm 2017
A	NỢ PHẢI TRẢ	210.110.655.855	197.707.047.117
I	Nợ ngắn hạn	199.031.278.983	180.019.863.575
1	Phải trả người bán	28.593.787.506	16.774.858.037
2	Người mua trả tiền trước	1.688.079.430	6.110.332.987
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.740.430.187	13.438.729.701
4	Phải trả người lao động	2.626.210.817	2.422.717.206
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.459.709.806	2.489.317.717
6	Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	14.723.376.059	14.645.852.319
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	140.208.277.844	118.856.945.060
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.991.407.334	5.281.110.548
II	Nợ dài hạn	11.079.376.872	17.687.183.542
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11.079.376.872	17.687.183.542
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	594.264.415.567	507.368.947.401
I	Vốn chủ sở hữu	594.264.415.567	507.368.947.401
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	568.814.430.000	488.814.430.000
	- CP phổ thông có quyền biểu quyết	568.814.430.000	488.814.430.000
2	Thặng dư vốn cổ phần		
3	Cổ phiếu quỹ (*)	- 35.432.213	- 35.432.213
4	Quỹ đầu tư phát triển	12.850.158.333	12.130.561.547
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	6.054.649.247	5.694.850.854
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.580.610.200	764.537.213
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	- 1.394.454.752	2.878.569.660
	- LNST chưa phân phối kỳ này	7.975.064.952	- 2.114.032.447
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	804.375.071.422	705.075.994.518

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

2.3 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.770.241.044	365.160.862.579
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.372.441	714.686.383
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.768.868.603	364.446.176.196
4	Giá vốn hàng bán	300.923.041.140	294.773.697.275
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.845.827.463	69.672.478.921
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.047.197.002	1.961.007.727
7	Chi phí tài chính	10.367.082.833	8.494.194.967
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	9.473.510.816	7.045.383.426
8	Chi phí bán hàng	23.557.365.851	20.833.148.951
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.799.576.898	30.588.791.951
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.168.998.883	11.717.350.779
11	Thu nhập khác	2.748.737.585	3.322.885.542
12	Chi phí khác	776.030.080	12.988.923.806
13	Lợi nhuận khác	1.972.707.505	- 9.666.038.264
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.141.706.388	2.051.312.515
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.166.641.437	4.165.344.962
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.975.064.951	- 2.114.032.447
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	141	- 45

11/11/2017

2.4 Lưu chuyển tiền tệ:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm trước	Năm nay
I. Lưu chuyển từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	1	2.051.312.515	12.141.706.388
Điều chỉnh cho các khoản		54.620.117.140	65.394.798.931
- Khấu hao tài sản cố định	2	45.061.071.118	53.074.904.979
- Các khoản dự phòng	3	2.665.460.930	2.709.156.923
- (Lãi)/ lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	401.230.024	172.329.380
- (Lãi)/ lỗ từ hoạt động đầu tư	5	-553.028.358	-35.103.167
- Chi phí lãi vay	6	7.045.383.426	9.473.510.816
	8		
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLĐ		56.671.429.655	77.536.505.319
- (Tăng)/ giảm các khoản phải thu	9	-25.875.760.397	-127.628.738.625
- (Tăng)/ giảm hàng tồn kho	10	24.564.259.971	-88.560.390.485
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	13.167.161.875	130.034.924.544
- (Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	-4.737.440.348	4.817.712.331
- Lãi tiền vay đã trả	13	-6.977.982.435	-9.222.157.291
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-9.231.371.891	-5.642.577.686
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		0
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-841.188.000	-710.296.786
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	46.739.108.430	-19.375.018.679
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TSDH	21	-61.467.357.559	-68.810.012.510
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH	22	684.730.454	705.909.091
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		0
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận	27	7.998.499	10.570.711
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-60.774.628.606	-68.093.532.708
III. Lưu chuyển từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn	31	-	80.000.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	269.667.221.577	303.030.558.535
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-241.192.935.920	-283.690.453.053
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		-2.442.406.941	-4.596.579.369
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	26.031.878.716	94.743.526.113
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	11.996.358.540	7.274.974.726
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	12.455.439.853	24.461.461.068
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	9.662.675	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	24.461.461.068	31.736.435.794

3. Báo cáo tiền lương của Ban Tổng Giám Đốc :

Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Tổng
Shin Young Sik	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	1.693.172.280	282.226.070	1.975.398.350
Shin Dong Jin	TV HĐQT kiêm Phó TGD	1.097.776.262	184.874.063	1.282.650.325
Kim Chul Soo	TV HĐQT kiêm Phó TGD	875.646.391	145.957.060	1.021.603.451
Choi Young Ho	TV HĐQT kiêm Phó TGD (Giám đốc chi nhánh Hưng Yên)	1.010.934.000	143.125.000	1.154.059.000
Park Hee Sung	TV HĐQT kiêm Phó TGD (Phó Giám đốc chi nhánh Hưng Yên)	600.269.000	99.787.000	700.056.000
Tổng		5.277.797.933	855.969.193	6.133.767.126

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua nội dung nêu trên./.

Nơi nhận: - Như trên;
- Lưu VP;

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
An Phú. Thuận An. Bình Dương

Số: 07 /2018/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE NĂM 2018

(V/v: thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Mirae trình Đại hội phê duyệt việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm 2018 như sau :

1. Các tiêu thức lựa chọn

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty Niêm yết.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Công ty được chọn: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận: - Như trên;

- Lưu VP;



CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
An Phú, Thuận An, Bình Dương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2018/TT-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

(V/v: thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017 và thù lao cho HĐQT và BKS)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ quy chế quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017 và thù lao cho HĐQT và BKS như sau:

STT	Khoản mục	Năm 2017 (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	7.975.064.951
2	Trích quỹ	1.993.766.238
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST)	797.506.495
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5% LNST)	398.753.248
	- Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	797.506.495
3	Thù lao, thưởng cho HĐQT, BKS	360.000.000
4	Cổ tức (Không chia cổ tức, giữ lại lợi nhuận để phát triển sản xuất kinh doanh trong tương lai)	0
5	Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối	5.621.298.713

Chi tiết mức thù lao cho HĐQT và BKS như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 VND/tháng/người
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 VND/tháng/người
- Trưởng BKS : 2.000.000 VND/tháng/người
- Thành viên BKS : 2.000.000 VND/tháng/người

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua nội dung nêu trên./.

Nơi nhận: - Như trên;
- Lưu VP;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
An Phú, Thuận An, Bình Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2018/TT-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

(V/v: thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ quy chế quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018 (đồng)
Doanh thu bán hàng hóa	449.200.000.000
Bông tấm (padding)	375.000.000.000
Tấm chăn gòn (quilting)	57.500.000.000
Chăn. ga. gối (bedding)	1.200.000.000
Nệm lò xo (spring mattress)	1.500.000.000
Machinery	1.500.000.000
Sản phẩm khác	12.500.000.000
Lợi nhuận sau thuế	17.288.250.000

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua nội dung nêu trên./.

Nơi nhận: - Như trên;
- Lưu VP;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
An Phú, Thuận An, Bình Dương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------
Số: 10/2017/TT-ĐHĐCĐ

----------
Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

*(V/v: Báo cáo điều chỉnh phương án sử dụng vốn
thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ)*

1. Báo cáo điều chỉnh phương án sử dụng vốn :

Ngày 09/10/2017, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mirae đã ban hành nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐQT, điều chỉnh lần 2 phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ 8 triệu cổ phiếu hoàn tất ngày 17/01/2017 như sau:

❖ **Phương án sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán riêng lẻ trước khi điều chỉnh:**

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cao cấp (micro padding) cho nhà máy Hưng Yên	40,000,000,000
2	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cao cấp (micro padding) cho nhà máy Bình Dương	40,000,000,000
	Tổng cộng	80,000,000,000

❖ **Phương án điều chỉnh lần 1 đã được thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 03/2017/NQ-HĐQT ngày 22/02/2017 :**

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cao cấp (micro padding) cho nhà máy Hưng Yên	30.000.000.000
2	Nâng cấp, sửa chữa các dây chuyền sản xuất hiện có tại nhà máy Bình Dương	20.000.000.000
3	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng sản xuất	10.000.000.000
4	Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh	20.000.000.000
	Tổng cộng	80,000,000,000



❖ **Phương án điều chỉnh lần 2:**

- Tổng số lượng vốn huy động : 80.000.000.000 (tám mươi tỷ) đồng.
- Tổng chi phí: 67.459.723 đồng, bao gồm:
 - Chi phí thực hiện quyền (chốt danh sách cổ đông) : 15.000.000 đồng
 - Chi phí gửi thư cho cổ đông: 22.459.723 đồng
 - Chi phí kiểm toán : 30.000.000 đồng
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 79.932.540.277 đồng
- Phương án sử dụng :

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cao cấp (micro padding) cho nhà máy Hưng Yên	29.490130.000
2	Nâng cấp, sửa chữa các dây chuyền sản xuất hiện có tại nhà máy Bình Dương	20.240.000.000
3	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng sản xuất	10,000,000,000
4	Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh	20.202.410.277
	Tổng cộng	79.932.540.277

- **Lý do điều chỉnh :** Điều chỉnh phương án cho phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh hiện nay.

2. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn :

- Tên cổ phiếu chào bán: Công Ty Cổ phần Mirae
- Loại cổ phiếu: Phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 8.000.000 (tám triệu) cổ phiếu.
- Tổng số lượng vốn huy động : 80.000.000.000 (tám mươi tỷ) đồng.
- Tổng chi phí: 67.459.723 đồng, bao gồm:
 - Chi phí thực hiện quyền (chốt danh sách cổ đông) : 15.000.000 đồng
 - Chi phí gửi thư cho cổ đông: 22.459.723 đồng
 - Chi phí kiểm toán : 30.000.000 đồng
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 79.932.540.277 đồng
- Ngày bắt đầu chào bán : 07/12/2016
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 17/01/2017



- Ngày 18/10/2017, Công ty đã sử dụng hết số tiền thu được từ đợt chào bán theo phương án điều chỉnh lần 2 như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cao cấp (micro padding) cho nhà máy Hưng Yên	29.490130.000
2	Nâng cấp, sửa chữa các dây chuyền sản xuất hiện có tại nhà máy Bình Dương	20.240.000.000
3	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng sản xuất	10.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh	20.202.410.277
	Tổng cộng	79.932.540.277

Công ty đã thực hiện công bố thông tin về phương án điều chỉnh, tiến độ sử dụng vốn và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo đúng quy định

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua nội dung nêu trên./.

Nơi nhận: - Như trên;
- Lưu VP;

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



SHIN YOUNG SIK

SHIN YOUNG SIK

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

An Phú, Thuận An, Bình Dương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /2018/TT-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

(V/v: Ban hành Điều lệ và Quy chế quản trị công ty sửa đổi bổ sung)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH12 đã được quốc hội thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Thủ tướng chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
- Căn cứ thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Thủ tướng chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng

Để phù hợp với các quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Thủ tướng chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định này, Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc Ban hành :

1. Điều lệ sửa đổi bổ sung thay thế cho Điều lệ đã ban hành theo Nghị quyết 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2016 và bản điều chỉnh, bổ sung ngày 08/02/2017.
2. Quy chế quản trị sửa đổi bổ sung thay thế cho Quy chế quản trị ban hành theo Nghị quyết HĐQT số 02/2013/NQ-HĐQT ngày 08/05/2013.

Dự thảo Điều lệ và Quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung được đính kèm theo tờ trình này

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Nơi nhận: - Như trên;

- Lưu VP;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



SHIN KOUNG SIK

MIRAE

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

Trụ sở chính:

Khu phố 1B, Phường An Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3791038

Fax: 0274 3791037

Website : www.miraejsc.com.

Chi nhánh Hưng Yên :

Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3974 170

Fax: 0221 974 172

DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

(Ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2018/NQ-ĐHĐCD ngày 27/04/2018)

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác :	8
Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	13
Điều 17. Thay đổi các quyền	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	16

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	24
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	25
Điều 31. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị:.....	27
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	28
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	28
Điều 34. Người điều hành Công ty	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	29
IX. BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên:	30
Điều 37. Kiểm soát viên.....	30
Điều 38. Ban kiểm soát	31
X. TRÁCH VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng.....	32
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	32
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	33
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	34
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	34
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	35
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	35

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	35
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	35
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	35
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	35
Điều 44. Năm tài chính	36
Điều 45. Chế độ kế toán.....	36
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	36
Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	36
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	37
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	37
Điều 50. Kiểm toán	37
XVII. CON DẤU	37
Điều 51. Con dấu	37
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	37
Điều 52. Chấm dứt hoạt động	37
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	38
Điều 54. Thanh lý.....	38
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	38
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	38
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	39
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	39
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	39
Điều 57. Ngày hiệu lực	39

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày 27 tháng 04 năm 2018

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2014;
- c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- e. "Người điều hành Công ty" là Tổng giám đốc, Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
- f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
- g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán
- h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- i. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
- Tên tiếng Anh: MIRAE JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
- Tên viết tắt: MIRAE JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố 1B, Phường An Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274 3791 038
- Fax: - 0274 3791 037
- Website: www.miraejsc.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Chi nhánh Công ty cổ phần Mirae : Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là :

- Sản xuất , gia công, và kinh doanh sản phẩm gòn, tấm chằng gòn, gòn kim, vải địa kỹ thuật, nguyên liệu may mặc
- Sản xuất gia công và kinh doanh sản phẩm túi ngủ, chăn, khăn trải giường, gối, đệm
- Sản xuất, gia công và kinh doanh nguyên phụ liệu ngành dệt may
- Lắp ráp máy móc thiết bị các loại làm gòn, đệm, chằng gòn, đệm lò xo, máy thêu
- Sản xuất đệm lò xo
- Thực hiện quyền nhập khẩu đệm lò xo và máy móc thiết bị làm gòn, đệm, chằng gòn, đệm lò xo
- Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị sản xuất đệm gòn
- Thực hiện quyền nhập khẩu và xuất khẩu các loại hàng hóa có mã số: 4821;5807

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, đem lại lợi ích tối đa cho các cổ đông và đảm bảo đời sống, lợi ích của người lao động, góp phần bảo vệ môi trường và xã hội.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 568.814.430.000 (Năm trăm sáu mươi tám tỷ tám trăm mười bốn triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 56.881.443 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác :

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với số cổ phần đã đăng ký mua, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ bằng lãi suất vay vốn lưu động của Công ty vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc .

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông
- g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 29 của Luật Doanh nghiệp;
- j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này

- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
- 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định
 - d. Khi số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
 - e. Khi số thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật
 - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại Hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.
 - g. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình
 - h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm f và Điểm g Khoản 3 Điều 14;
 - b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên bị giảm như quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 14
 - c. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày số thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật

- d. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- e. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm f Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
-

- n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
- b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp
- c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp.
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này..

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng [ba mươi (30)] ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất..

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với

tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử.

Việc đảm bảo tỷ lệ thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ này sẽ được quy định tại Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành biểu quyết bầu.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng

minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây :

- a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
- j. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có)

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có

quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ cho Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
- d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
- i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
- k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

- i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.
- d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9 Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp

11. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận, nhưng không được biểu quyết

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành.

Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị:

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ .

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty
- e. Kiến nghị số lượng và người điều hành Công ty mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành Công ty để Hội đồng quản trị quyết định;
- f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- g. Hằng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết

quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên:

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, số lượng cụ thể Kiểm soát viên trong từng thời kỳ cho Đại hội đồng cổ đông quyết định. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

5. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành Công ty khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành Công ty khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

- a. Hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được **Đại hội đồng cổ đông thông qua** :

+ Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

+ Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

+ Doanh nghiệp mà Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần

+ Doanh nghiệp mà những người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành

- b. Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng trong mục (a) Khoản 5 Điều này, nhưng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất phải được Hội đồng quản trị thông qua.

Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết

- c. Hợp đồng, giao dịch với các đối tượng trên bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại mục (a) và (b) Khoản 5 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ

kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành Công ty, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cản vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cản vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.
2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 44. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12.

Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 45. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU**Điều 51. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.

Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mirae nhất trí thông qua ngày 27/04/2018 tại Hưng Yên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
(Ban hành theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2018/NQ-DHĐCĐ ngày 27/04/2018)
PHỤ LỤC SỐ 01
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Quốc tịch	Số hộ chiếu / Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần đã góp
1	Mirae Fiber Tech Co., Ltd		Hàn Quốc	110111-1550717	29/05/1998	Văn phòng Thuế Yeoksam	Yeoksam heights 1807 -1806, 642 -19 Yeoksam-dong, Kangnamku, Seoul, Hàn Quốc	2.336.413
2	Shin Young Sik	01/12/1958	Hàn Quốc	M39126186	06/10/2015	Hàn Quốc	Dong-A@ 103 – 508 Jamwon dong, Seocho Gu, Seoul, Hàn Quốc	3.108.781
3	Lim Jeong Yul	03/03/1962	Hàn Quốc	M79120590	19/12/2011	Hàn Quốc	Dong-A@ 103 – 508 Jamwon dong, Seocho Gu, Seoul, Hàn Quốc	605.022
	Tổng cộng							6.050.216

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



SHIN YOUNG SIK

MIRAE

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

Trụ sở chính:

Khu phố 1B, Phường An Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3791038

Fax: 0274 3791037

Website : www.miraejsc.com.

Chi nhánh Hưng Yên :

Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3974 170

Fax: 0221 974 172

DỰ THẢO QUY CHẾ QUẢN TRỊ

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	4
1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	4
2. Giải thích thuật ngữ	4
CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	4
1. Trình tự, thủ tục triệu Đại hội đồng cổ đông:	4
2. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu và thông báo kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:	5
3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.....	5
4. Lập Biên Bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông :	5
5. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông:	6
6. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:	6
CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
1. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:	8
2. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:	9
3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:	10
4. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	11
5. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	11
6. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:	12
7. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:.....	12
8. Biểu quyết.	14
CHƯƠNG IV: KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN KIỂM SOÁT	15
1. Tiêu chuẩn kiểm soát viên.....	15
2. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên :	15
3. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát :	15
4. Trưởng ban Kiểm soát :.....	15
5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	15
6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:.....	16
CHƯƠNG V: THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	16
1. Thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Người điều hành công ty	16
2. Tiêu chuẩn của Người điều hành công ty:.....	16

QUY CHẾ QUẢN TRỊ

3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:	17
4. Các trường hợp miễn nhiệm, cách chức cán bộ quản lý:	17
CHƯƠNG VI: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	17
1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:.....	17
2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	18
3. Bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	18
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:	18
CHƯƠNG VII: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	18
1. Cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc :	18
2. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát và Tổng Giám Đốc.....	19
3. Các trường hợp Tổng Giám Đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đ62ng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:	19
CHƯƠNG VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY.....	20
1. Công khai lợi ích liên quan.....	20
2. Quy định về việc cấp các khoản vay.....	20
3. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:.....	21
4. Giao dịch với người có liên quan.....	21
5. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty	22
CHƯƠNG IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	22
1. Nghĩa vụ công bố thông tin	22
2. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty	22
3. Công bố thông tin về quản trị công ty.....	22
4. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc	22
5. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc	23
6. Tổ chức công bố thông tin.....	23
CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	23
1. Điều khoản thi hành.....	23

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

- a. Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Mirae được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.
- b. Quy chế này thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty để đảm bảo các nguyên tắc của Quản trị Công ty, bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty
- c. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty

2. Giải thích thuật ngữ

- a. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - “Công ty” có nghĩa là Công ty cổ phần Mirae
 - “Cổ đông lớn” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
 - “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
- b. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Trình tự, thủ tục triệu Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:
 - Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ.
 - Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- b. Thông báo mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Thông báo mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - Phiếu biểu quyết;
 - Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp
- c. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:
- Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được quy định chi tiết trong thông báo triệu tập gửi đến các cổ đông bao gồm cả cách đăng ký tham dự và ủy quyền tham dự
- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự họp mang theo những tài liệu sau: Thư mời tham dự ; giấy CMND/hộ chiếu, bản sao giấy chứng minh nhân dân và giấy ủy quyền dự họp bản gốc (nếu có)
- Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- Ban kiểm soát chỉ định người lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Đại hội
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền sự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dùng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
2. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu và thông báo kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:
- a. Cách thức biểu quyết
- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Mirae.
- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết;
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, cổ đông sẽ thực hiện giơ thẻ hoặc bỏ phiếu theo hướng dẫn của chủ tọa. Cổ đông biểu quyết “đồng ý”, “không đồng ý”, hoặc “không có ý kiến” một vấn đề bằng cách giơ thẻ hoặc đánh dấu vào ô lựa chọn trong phiếu biểu quyết.
- b. Cách thức kiểm phiếu
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm đếm số thẻ biểu quyết cho từng vấn đề (*đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến*).
- Chủ tọa sẽ thông báo kết quả kiểm đếm ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty sẽ chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc kiểm đếm;
3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.
4. Lập Biên Bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông :
- a. Ban thư ký sẽ lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông với các nội dung sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
- Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội.

Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

b. Thông báo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Người được ủy quyền công bố thông tin phải thông báo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong vòng 24 giờ kể từ khi Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.
- Phương tiện và hình thức thông báo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với công ty niêm yết.

5. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

a. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

(1). Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

(2). Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

b. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này

6. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

- b. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty
- c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- d. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
- e. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây :
- Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
- f. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các quyết định đã được thông qua;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- g. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- h. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- i. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

a. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - + Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh Nghiệp;
 - + Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
 - + Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - + Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - + Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - + Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - + Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - + Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

b. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị :

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối

- đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
 - Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản và gửi hồ sơ đến Công ty chậm nhất là 15 ngày trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Hồ sơ ứng viên phải được lập theo mẫu do Công ty quy định, gồm có:
 - + Văn bản ứng cử, đề cử
 - + Lý lịch của người ứng cử, đề cử
 - + Văn bản cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu.
- c. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:
- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - Trình độ học vấn;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - Các thông tin khác (nếu có)
2. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:
- a. Phương thức bầu cử :
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
 - Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
 - Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ :
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
 - + Gạch tên các ứng cử viên.
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu
 - + Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu.
 - Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
 - Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tịch đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
 - Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.
- b. Nguyên tắc trúng cử :
- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị và phải đảm bảo tỷ lệ thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị
 - Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất 1 phiếu bầu. Để đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị, các ứng viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi chọn đủ số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại)
 - Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì sẽ dựa trên các tiêu chí khác như: trình độ chuyên môn, thành tích, thâm niên công tác ... Nếu vẫn ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:
- a. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
- Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - Có đơn từ chức;
 - Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - Ngoài các trường hợp trên , thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- b. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
 - c. Trong các trường hợp khác, Đại hội đồng cổ đông gần nhất bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.
 - d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.
 - e. Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về công bố thông tin.
4. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị
- a. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
 - e. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty.
 - f. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.
 - g. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.
5. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
6. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
7. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:
- a. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp

- có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
- b. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
- Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - Ban kiểm soát.
 - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- d. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
- e. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty
- f. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).
- g. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- h. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng

phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

- i. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp

8. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại điểm b dưới đây, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d dưới đây, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận, nhưng không được biểu quyết
- f. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
- g. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành.

Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

- h. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
- i. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản

CHƯƠNG IV: KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Tiêu chuẩn kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó

2. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên :

Thủ tục, các thức ứng cử, đề cử Kiểm soát viên tương tự thủ tục ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 1 Chương III của Quy chế này

3. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát :

Cách thức bầu Kiểm soát viên được thực hiện tương tự cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.

4. Trưởng ban Kiểm soát :

Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

- a. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành Công ty khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành Công ty khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
 - c. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:
- a. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
 - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này
 - b. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

CHƯƠNG V: THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Người điều hành công ty
- a. Người điều hành công ty bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.
 - b. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Các chức danh Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng sẽ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng giám đốc. Thông tin về mức lương, phụ cấp và quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - c. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Tiêu chuẩn của Người điều hành công ty:
- a. Phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.
 - b. Có chuyên môn, bằng cấp và các kỹ năng tổ chức, quản lý phù hợp.

- c. Có kinh nghiệm kinh doanh, có kiến thức tốt về kinh tế, chính trị, pháp luật và những vấn đề xã hội cũng như kiến thức về xu hướng thị trường, sản phẩm và đối thủ cạnh tranh.
 - d. Có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt các qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành Công ty mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành Công ty để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty
4. Các trường hợp miễn nhiệm, cách chức cán bộ quản lý:
- a. Không đáp ứng các tiêu chuẩn cần thiết
 - b. Không đủ tư cách đảm nhận các chức danh quản lý cấp cao
 - c. Có văn bản xin từ chức gửi đến Công ty trước 60 ngày.
 - d. Bị cách chức theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- Khi bị miễn nhiệm, cách chức, Người điều hành công ty có trách nhiệm bàn giao công việc của mình cho người được thay thế theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc cách chức Người điều hành công ty được thông báo đến các cá nhân, tổ chức liên quan theo qui định của pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VI: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;

- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
- Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
3. Bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
- Các trường hợp bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:
- a. Không đáp ứng các tiêu chuẩn cần thiết
 - b. Không đủ tư cách đảm nhận các chức danh quản lý cấp cao
 - c. Có văn bản xin từ chức gửi đến Công ty trước 60 ngày.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

CHƯƠNG VII: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc :
- a. Cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc đồng thời là cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị. Nội dung cuộc họp hàng quý bao gồm: báo cáo đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, những vấn đề đạt được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty hoặc các vấn đề khác cần thông qua bởi Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - b. Hội đồng quản trị cũng có thể tổ chức họp bất thường giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc vào những thời điểm khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

- c. Thời gian, địa điểm, thông báo mời họp, nội dung, chương trình họp, các tài liệu liên quan và các vấn đề khác được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát và Tổng Giám Đốc
Trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày được ban hành, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được thông báo cho Tổng giám đốc để tổ chức thực hiện và tùy từng trường hợp, yêu cầu tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm liên quan mà các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cũng sẽ được thông báo cho Ban kiểm soát.
3. Các trường hợp Tổng Giám Đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:
- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
- Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - Ban kiểm soát.
 - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- b. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - Thành lập các công ty con của Công ty;
 - Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh;
 - Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
- c. Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động đối với nhiệm vụ và quyền hạn được giao bởi Hội đồng quản trị. Việc báo cáo phải được duy trì định kỳ hàng quý, hàng năm và theo yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị.

- d. Hàng quý, sáu tháng và hàng năm, Hội đồng quản trị kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các nội dung ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện hoặc tổ chức thực hiện
- e. Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền phải báo cáo và cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong thời hạn 1 giờ, kể từ khi Công ty xảy ra các sự kiện sau:
 - Tài khoản bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa
 - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
 - Có quyết định khởi tố đối với Người điều hành công ty, có bản án, quyết định của tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty, có kết luận của cơ quan thuế về việc vi phạm pháp luật về thuế.Các báo cáo, tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và ban kiểm soát. Trong trường hợp cấp bách có thể sử dụng hình thức điện thoại, fax, bút phê và các phương tiện khác trong việc gửi và xử lý báo cáo, xin ý kiến để kịp thời giải quyết công việc.
- f. Sự phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của mình theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế này và các quy định khác của Công ty.
- g. Việc đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát và các Người điều hành công ty được thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế này và các quy định khác của Công ty

CHƯƠNG VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY.

1. Công khai lợi ích liên quan

- a. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác
- b. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- c. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

2. Quy định về việc cấp các khoản vay

Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

3. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a. Hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được

Đại hội đồng cổ đông thông qua :

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp mà Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần
- Doanh nghiệp mà những người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành

b. Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng trong mục (a) Khoản 5 Điều này, nhưng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất phải được Hội đồng quản trị thông qua.

Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết

c. Hợp đồng, giao dịch với các đối tượng trên bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại mục (a) và (b) Khoản 5 Điều này , gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

d. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

4. Giao dịch với người có liên quan

a. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

b. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của công ty hay lũng đoạn giá cả.

- c. Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty đại chúng không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.
- 5. **Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty**
 - a. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.
 - b. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:
 - Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;
 - Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
 - c. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

CHƯƠNG IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

- 1. **Nghĩa vụ công bố thông tin**
 - a. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, công ty đại chúng phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
 - b. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.
- 2. **Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty**
 - a. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.
 - b. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.
- 3. **Công bố thông tin về quản trị công ty**
 - a. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
 - b. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 4. **Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

- a. Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian ba (03) năm trước.
- b. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.
- c. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

5. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc

Tiền lương của Giám đốc Tổng giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

6. Tổ chức công bố thông tin

- a. Công ty tổ chức công bố thông tin theo Quy định công bố thông tin của Công ty đã được xây dựng theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.
- b. Công ty bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách về Công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
- c. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:
 - Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học.
 - Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể liên hệ;
 - Có đủ thời gian thực hiện nhiệm vụ của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
 - Chịu trách nhiệm công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Điều khoản thi hành

Quy chế này được ban hành theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018

Thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý có trách nhiệm thực hiện quy chế này.



CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
An Phú, Thuận An, Bình Dương

----------
Số: 12/2018/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------

Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
(V/v: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc)

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Mirae,

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Ông Shin Young Sik - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm giữ chức vụ Tổng giám đốc của Công ty cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm sau.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua nội dung nêu trên./.

Nơi nhận: - Như trên;
- Lưu VP;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

SHIN YOUNG SIK

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
An Phú, Thuận An, Bình Dương

Số: 13/2018/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

(V/v: bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mirae,
- Căn cứ Quy chế quản trị CTCP Mirae,
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của các Bà Lim Jeong Yul, Ông Park Hee Sung và Ông Kim In Sou

Theo quy định tại Điều lệ công ty : Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm.

Theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng: Cơ cấu thành viên HĐQT của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập.

Sau khi 4 thành viên HĐQT từ nhiệm trong năm 2017 và 2018, HĐQT của Công ty hiện nay bao gồm 4 thành viên, trong đó không có ai là thành viên độc lập nên không đáp ứng các quy định trên.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo Quy chế ứng cử, đề cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT đính kèm.

Danh sách ứng cử viên đề bầu bổ sung vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị (sẽ được cập nhật 10 ngày trước ngày Đại hội và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty www.miraejsc.com)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung nêu trên.

Nơi nhận: - Như trên;
- Lưu VP;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
An Phú, Thuận An, Bình Dương

Số: 01/2018/QC- UCBC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 10 tháng 4 năm 2018

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ – ỨNG CỬ – BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2015-2019
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần KMR được tiến hành theo những quy định sau đây:

I. Chủ tịch đoàn tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này với những việc cụ thể là :

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào .
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu và giải quyết khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

II. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

1. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ

- Số lượng thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty: ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Trong đó, 1/3 tổng số thành viên phải là thành viên độc lập. Số lượng thành viên hiện nay: 4 người, không có thành viên độc lập. Số lượng thành viên cần bầu bổ sung : ít nhất là hai (02) người và nhiều nhất là bảy (07) người và phải đảm bảo tỷ lệ 1/3 tổng số thành viên phải là thành viên độc lập
- Nhiệm kỳ: 2018 - 2019

2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên :

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên . Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên thông qua đề cử và ứng cử của cổ đông/ nhóm cổ đông vẫn không đủ số lượng cần thiết hoặc các ứng cử viên không đảm bảo được tiêu chuẩn theo quy chế này thì HĐQT đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia :

- a. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;



- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
 - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác
- b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó

III. Cách thức bầu :

1. Phương thức bầu cử :

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ :
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
 - Gạch tên các ứng cử viên.
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu
 - Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.



- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tịch đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

2. Nguyên tắc trúng cử :

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị và phải đảm bảo tỷ lệ tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị quy định ở trên. Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất 1 phiếu bầu. Để đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị, các ứng viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi chọn đủ số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại)
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì sẽ dựa trên các tiêu chí khác như: trình độ chuyên môn, thành tích, thâm niên công tác ... Nếu vẫn ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

IV. Hồ sơ ứng cử, đề cử :

- Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử phải được lập theo mẫu do Công ty quy định bao gồm :
 - Đơn đề cử / ứng cử thành viên Hội đồng quản trị
 - Sơ yếu lý lịch
 - Bản sao các giấy tờ sau : CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
- Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử phải được gửi về Hội đồng quản trị Công ty trước ngày **16/04/2018**.
- Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu


 CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAЕ
 CHỦ TỊCH

 SHIN YOUNG SIK





**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
NHIỆM KỲ 2018-2019**

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Mirae**

Tôi/ Chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty CP Mirae gồm:

STT	Họ và tên cổ đông	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký
1					
2					
3					
...					
	Tổng cộng				

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/bà có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử HĐQT tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Mirae.

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử HĐQT của Công ty cổ phần Mirae.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai theo mẫu đính kèm.
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương.
3. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).
4. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

....., ngày ... tháng ... năm 2018

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

NHIỆM KỲ 2018 – 2019



Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần MIRAE

Tôi tên là:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Email:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Số cổ phần sở hữu (nếu có): cổ phần, tương ứng với: % vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Mirae.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử HĐQT tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2018 của CTCP Mirae.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử HĐQT của Công ty cổ phần Mirae.

Xin trân trọng cảm ơn!

ỨNG CỬ VIÊN

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu đính kèm
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ... tháng ... năm
....., day month year

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CIRRICULLUM VITAE OF CANDIDATE FOR BOD

Kính gửi: **Công ty cổ phần Mirae**

1. Họ và tên /Full name:
2. Giới tính/Sex:
3. Ngày tháng năm sinh/Date of birth:
4. Nơi sinh/Place of birth:
5. Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): Ngày cấp/Date of issue..... Nơi cấp/Place of issue
6. Quốc tịch/Nationality: 7/ Dân tộc/Ethnic:
8. Địa chỉ thường trú/Permanent residence:
9. Số điện thoại/Telephone number:
10. Địa chỉ email/Email:
11. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules:
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies:
13. Số CP nắm giữ:, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:/Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital, of which:
+ Đại diện sở hữu:/Possess on behalf of...):
+ Cá nhân sở hữu/ Possess for own account:.....
14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other commitment of holding shares (if any):
15. Danh sách người có liên quan của người khai*/List of related persons of declarant:

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ Name of individual/ institution al related person	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)	Mối quan hệ/ Relationship
1	...			
2	...			

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

16. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

17. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any):*

18. Tôi có thể đáp ứng các tiêu chuẩn của thành viên độc lập sau đây:

I'm qualified for being independent member as below:

	Đáp ứng Qualified	Không đáp ứng Unqualified
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó Not be a current employee of the company or its subsidiaries; not be a person that used to work for the company or the company's subsidiaries over the previous 03 consecutive years	☐	☐
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định Not be a person receiving salaries, wages from the company, except for the benefits to which Members of the Board of Directors are entitled;	☐	☐
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty Not have a spouse, birth parent, adoptive parent, birth child, adopted child, or sibling being a major shareholder of the company, being a manager of the company or the company's subsidiary	☐	☐
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty Not directly or indirectly hold at least 1% of the company's voting shares;	☐	☐
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó Not ever hold the position of Member of the Board of Directors, the Control Board over at least the previous 05 consecutive years	☐	☐

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)